

Số: 01/2020/QĐST - HNGĐ

P, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236 /2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị H và anh Dương Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Dương Yến N, sinh ngày 25/02/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có

sự thay đổi khác. Anh Dương Văn T không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Dương Văn T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Dương Văn T cho đến khi chị Trần Thị H có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Công nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có công nợ chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001013, ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. P;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý